

VL, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6 - VL

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1/ *Thẩm phán*: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

2/ *Thư ký phiên họp*: Ông Lê Văn Tuấn.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân kv6 - VL; Tòa án nhân dân kv6 - VL tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 40/QĐ-TA ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với:

* *Người bị đề nghị*: Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: không).

- Sinh ngày 21 tháng 03 năm 2008;

- Giới tính: Nam.

- CCCD số: 083208006088; Ngày cấp: 7/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

- Nghề nghiệp: không nghề nghiệp.

- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không.

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Nơi cư trú: 44/18 ấp BT, xã CL, tỉnh VL.

- Con bà Nguyễn Hồng N.

- Tiền sự:

Năm 2024: bị UBND xã TTg ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 13/03/2024 về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 18/03/2025 bị Công an thị trấn CL (nay là công an xã CL) xử phạt hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án: Không.

- Anh Nguyễn Quốc T có mặt tại phiên họp.

* **Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Vũ Khắc Hồng Q - Trưởng Công an xã CL, tỉnh VL.

Ông Vũ Khắc Hồng Q ủy quyền cho ông Ngô Bảo T1 - Cán bộ Công an xã CL, tỉnh VL.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân kv6 - VL:* Bà Võ Thị Tuyết N - Kiểm sát viên.

3. *Mẹ của người bị đề nghị:* Bà Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp TTh, xã VT, tỉnh VL. Có đơn xin vắng mặt.

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:* Bà Trần Thị Bích T2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh VL.

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Quốc T là người đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định tại số 44/18, ấp BT, xã CL, tỉnh VL, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Ngày 18/03/2025 anh Nguyễn Quốc T bị Công an thị trấn CL (nay là công an xã CL) ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa nộp phạt và đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 20/3/2025 theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 20/03/2025 của Ủy ban nhân dân xã HN, huyện CL, tỉnh BT (nay là UBND xã CL, tỉnh VL).

Đến ngày 16/12/2025, Công an xã CL tiến hành phúc tra ma túy đối với anh T. Qua làm việc Nguyễn Quốc T đã thừa nhận ngày 15/12/2025 anh có sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp BT, xã CL, tỉnh VL. Ngày 17/12/2025 Trạm y tế xã CL kết luận anh T có nghiện ma túy chất Methamphetamine.

Ngày 17/12/2025 Công an xã CL đã làm việc và thông báo cho anh T trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả kết luận nghiện ma túy của Trạm y tế xã CL thì anh T phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, qua biên bản làm việc ngày 17/12/2025 anh T đã cam kết thực hiện cai nghiện theo yêu cầu của Công an. Tuy nhiên, quá thời hạn trên anh T vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định nên ngày 29/12/2025, Công an xã CL đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 330/BB-VPHC.

Do đó, ngày 11/01/2026 Công an xã CL, tỉnh VL lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 9 tháng.

Tại phiên họp:

Đại diện theo ủy quyền của Công an xã CL đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 09 (chín) tháng.

Người bị đề nghị là anh T thừa nhận đã bị Công an xã CL xử phạt 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01

(một) năm kể từ ngày 20/03/2025, nhưng đến ngày 15/12/2025 anh tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/12/2025, anh đã nhận được Thông báo về việc yêu cầu anh phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, nhưng anh không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời gian quy định. Anh không khiếu nại đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, đồng ý với đề nghị của Công an xã CL về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh với thời hạn là 09 (chín) tháng.

Mẹ của người bị đề nghị là bà Nguyễn Hồng N1 trình bày: Bà đồng ý với đề nghị của Công an xã CL về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T và có văn bản xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị là bà Trần Thị Bích T2: cho rằng lời đề nghị của Công an xã CL về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn là 09 (chín) tháng là phù hợp với quy định tại Điều 33 Luật phòng chống ma túy. Tuy nhiên, T đã tỏ ra rất hối hận, cam đoan chấp hành cai nghiện đúng quy định để về phụ giúp gia đình, hơn nữa T là người chưa thành niên nên đề nghị Tòa xem xét đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để giúp cho T có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 33, Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Mục 1, Chương V, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021; Điều 9 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 và Điều 4 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15, ngày 24/3/2022, đề xuất:

Chấp nhận đề nghị của Trưởng Công an xã CL đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Quốc T. Thời gian cai nghiện bắt buộc đối với T là 09 tháng.

XÉT THẤY:

Xét về điều kiện, thời hiệu, việc lập hồ sơ, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 33, Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Mục 1, Chương V, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021; Điều 9 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 và Điều 4 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15, ngày 24/3/2022.

Anh Nguyễn Quốc T là người đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; có nơi cư trú ổn định tại số 44/18 ấp BT, xã CL, tỉnh VL; đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 18/3/2025 của Công an thị trấn CL (nay là Công an xã CL) và đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một)

năm kể từ ngày 20/3/2025 theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 20/03/2025 của Ủy ban nhân dân xã HN, huyện CL, tỉnh BT (nay là UBND xã CL, tỉnh VL).

Tuy nhiên, trong thời gian quản lý trên, anh T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2025. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 17/12/2025 của Trạm y tế xã CL đã kết luận anh T có nghiện ma túy chất Methamphetamine. Công an xã CL đã làm việc và thông báo cho anh T trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo này, anh T phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, nhưng hết thời hạn này anh T vẫn không thực hiện.

Bà Nguyễn Hồng N1 là mẹ của anh T là người giám hộ cho anh T đồng ý với đề nghị của Công an xã CL về việc đưa anh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T và có đề nghị xin vắng mặt.

Từ đó cho thấy, anh T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 33, Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Mục 1, Chương V, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021; Điều 9 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 và Điều 4 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15, ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Anh T nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng anh vẫn thực hiện và tái phạm. Hành vi của anh T không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của anh, ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết, nhằm giúp anh T cai nghiện để sớm trở thành người khỏe mạnh, sống tốt cho bản thân, có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, đề nghị của Công an xã CL, tỉnh VL, vị đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị đề nghị về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Quốc T là có cơ sở.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, anh Nguyễn Quốc T tự nguyện khai báo, anh T có hoàn cảnh khó khăn không có cha, mẹ không có nhà, từ nhỏ sống với ông bà ngoại bị bạn bè xấu lời kéo dẫn đến việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên được xem xét khi quyết định về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật phòng, chống ma túy, đối chiếu với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, xét thấy thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Quốc T là 09 (chín) tháng mà Công an xã CL và đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 6 -VL đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Quốc T.

Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Quốc T là 09 (chín) tháng, kể từ ngày người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Anh Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Hồng N1 có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định; Công an xã CL, tỉnh VL có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân KV 6 - VL có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định của Tòa án.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã CL, tỉnh VL tổ chức thi hành quyết định đưa người phải chấp hành quyết định (Nguyễn Quốc T) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Anh Nguyễn Quốc T;
- UBND xã CL, tỉnh VL;
- Công an xã CL, tỉnh VL;
- VKSND KV 6 - VL;
- Phòng GD, KTr, TT&THA - TAND tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

